

MINI TEST**Date:** April 05th, 2025**Time:** 15 minutes

Full name: _____

Class : _____

Score: / 25

Bài 1. Hoàn thành bảng sau:

Words		Meaning
1. shortage	n	
2. fertile	adj	
3.	adj	có thể phòng ngừa
4.	n	vùng thảo nguyên
5.	n	áp lực
6. severe	adj	
7. conservation	n	
8.	n	khảo sát
9.	adj	bán khô hạn
10. erosion	n	
11.	adj	thuộc về nông nghiệp
12.	n	nghề nuôi ong

13. moisture	n	
14. productive	adj	
15. zone	n	

Bài 2. Dựa vào các từ vựng ở Bài 1, hoàn thành các câu sau:

1. Heavy rain can lead to soil _____, damaging crops and farmland.
2. This is a no-parking _____, so you're not allowed to leave your car here.
3. Wildlife _____ is important to protect endangered animals.
4. A(n) _____ area or climate has little rain but is not completely dry.
5. I had a _____ day at work and finished all my tasks.
6. There is a serious water _____ in the village during the dry season.
7. The African _____ is home to many wild animals like lions and zebras.
8. I feel under a lot of _____ to finish this project by the end of the week.
9. The team conducted a _____ to understand students' study habits.
10. The activity or job of keeping bees in order to produce honey is called _____.